

## ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II

Môn: Sinh học

Tổng hợp kiến thức của 3 bộ sách: Kết nối tri thức, Cánh diều, Chân trời sáng tạo

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



### Mục tiêu

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ cuối học kì II của chương trình sách giáo khoa Sinh học 11.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của cuối học kì II – chương trình Sinh học.

### A. NỘI DUNG ÔN TẬP

Chủ đề 1: Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật

- Khái quát sinh trưởng và phát triển ở sinh vật
- Sinh trưởng và phát triển ở thực vật
- Sinh trưởng và phát triển ở động vật

Chủ đề 2: Sinh sản ở sinh vật

- Khái quát sinh sản ở sinh vật
- Sinh sản ở thực vật
- Sinh sản ở động vật

Chủ đề 3: Mối quan hệ giữa các quá trình sinh lí trong cơ thể sinh vật và một số ngành nghề liên quan đến sinh học cơ thể

- Mối quan hệ giữa các quá trình sinh lí trong cơ thể sinh vật.
- Một số ngành nghề liên quan đến sinh học cơ thể..

### B. BÀI TẬP

#### Phần 1. Trắc nghiệm

Câu 1: Đặc điểm nào không phải là ưu điểm của hình thức đẻ con?

- A. Chất dinh dưỡng từ cơ thể mẹ qua nhau thai rất phong phú, nhiệt độ trong cơ thể mẹ thích hợp với sự phát triển của thai.
- B. Tỷ lệ chết thai thấp.
- C. Tiêu tốn ít năng lượng để nuôi dưỡng thai.

D. Phôi thai được bảo vệ tốt.

Câu 2: Sinh sản vô tính ở động vật có các hình thức nào sau đây?

A. Phân đôi, nảy chồi, phân mảnh, tái sinh.

B. Phân đôi, nảy chồi, phân mảnh, trinh sinh.

C. Phân đôi, tái sinh, bào tử, sinh dưỡng.

D. Phân đôi, tiếp hợp, phân mảnh, tái sinh.

Câu 3: Nhóm động vật nào sau đây có tính cảm ứng bằng hình thức phản xạ?

A. Trùng amip.

B. Trùng đế dày.

C. Giun đất.

D. Động vật đơn bào.

Câu 4: Khi nói về tổ chức thần kinh ở các nhóm động vật, phát biểu nào sau đây sai?

A. Nhện có hệ thần kinh chuỗi hạch.

B. Mực có hệ thần kinh chuỗi hạch.

C. Sứa có hệ thần kinh mạng lưới.

D. Cá có hệ thần kinh mạng lưới.

Câu 5: Điện thế nghỉ là

A. sự chênh lệch điện thế giữa các điểm ở hai màng tế bào, khi tế bào bị kích thích.

B. sự chênh lệch điện thế giữa hai bên màng tế bào khi không bị kích thích, phía trong màng tích điện âm, phía ngoài màng tích điện dương.

C. sự chênh lệch điện thế giữa hai bên màng tế bào khi không bị kích thích, phía trong màng tích điện dương, phía ngoài màng tích điện âm.

D. sự chênh lệch điện thế giữa các điểm trên màng tế bào khi tế bào không bị kích thích.

Câu 6: Loại mô phân sinh nào sau đây chỉ có ở cây một lá mầm?

- A. Mô phân sinh bên.
- B. Mô phân sinh đỉnh thân.
- C. Mô phân sinh lóng.
- D. Mô phân sinh đỉnh rễ.

Câu 7: Hoocmon có vai trò gây đóng khí khổng là:

- A. Axuین.
- B. Gibêrelin.
- C. Axit abxixic.
- D. Etylen.

Câu 8: Sinh trưởng và phát triển không qua biến thái xảy ra chủ yếu ở đối tượng động vật nào sau đây?

- A. Hầu hết động vật không xương sống.
- B. Hầu hết động vật có xương sống.
- C. Tất cả các loài thuộc giới động vật không xương sống và động vật có xương sống.
- D. Chân khớp, ruột khoang và giáp xác.

Câu 9: Sinh sản bằng hình thức bào tử có ở những ngành thực vật nào sau đây?

- A. Rêu, hạt trần.
- B. Rêu, quyết.
- C. Quyết, hạt kín.
- D. Quyết, hạt trần.

Câu 10: Để quả mít nhanh chín người ta đóng cọc vào lõi, việc này nhằm mục đích chính là

- A. tác động cơ học làm mít chín nhanh.
- B. giảm các chất ức chế.
- C. thúc đẩy sinh nhiều etylen.

D. tạo điều kiện cho ruột quả tiếp xúc với oxi.

Câu 11: Mục đích của việc điều khiển giới tính của đàn con trong chăn nuôi là

A. làm cân bằng tỷ lệ đực/cái.

B. làm giảm số lượng con đực.

C. làm giảm số lượng con cái.

D. phù hợp với nhu cầu sản xuất.

Câu 12: Loại tập tính nào sau đây phản ánh mối quan hệ khác loài rõ nét nhất?

A. Tập tính bảo vệ lãnh thổ.

B. Tập tính di cư.

C. Tập tính kiếm ăn.

D. Tập tính sinh sản.

Câu 13: Khi thả tiếp một hòn đá vào cạnh con rùa thì thấy nó không rụt đầu vào mai nữa. Đây là một ví dụ về hình thức học tập:

A. Học khôn.

B. Học ngầm.

C. Điều kiện hoá hành động.

D. Quen nhờn.

Câu 14: Vì sao  $K^+$  có thể khuếch tán từ trong ra ngoài màng tế bào?

A. Do cổng  $K^+$  mở và nồng độ bên trong màng của  $K^+$  cao.

B. Do  $K^+$  có kích thước nhỏ.

C. Do  $K^+$  mang điện tích dương.

D. Do  $K^+$  bị lực đẩy cùng dấu của  $Na^+$ .

Câu 15: Ý nào không đúng với phản xạ không điều kiện?

A. Thường do tủy sống điều khiển.

B. Di truyền được, đặc trưng cho loài.

C. Có số lượng không hạn chế.

D. Mang tính bẩm sinh và bền vững.

Câu 16: Xung thần kinh là:

A. Thời điểm sắp xuất hiện điện thế hoạt động.

B. Sự xuất hiện điện thế hoạt động.

C. Thời điểm sau khi xuất hiện điện thế hoạt động.

D. Thời điểm chuyển giao giữa điện thế nghỉ sang điện thế hoạt động.

Câu 17: Gibêrelin có vai trò:

A. Làm tăng số lần nguyên phân, chiều dài của tế bào và chiều dài thân.

B. Làm giảm số lần nguyên phân, chiều dài của tế bào và chiều dài thân.

C. Làm tăng số lần nguyên phân, giảm chiều dài của tế bào và tăng chiều dài thân.

D. Làm tăng số lần nguyên phân, chiều dài của tế bào và giảm chiều dài thân.

Câu 18: Hoocmôn thực vật là:

A. Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra có tác dụng điều tiết hoạt động của cây.

B. Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra chỉ có tác dụng ức chế hoạt động của cây.

C. Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra có tác dụng kháng bệnh cho cây.

D. Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra chỉ có tác dụng kích thích sinh trưởng của cây.

Câu 19: Cây dài ngày là:

A. Cây ra hoa trong điều kiện chiếu sáng hơn 8 giờ.

B. Cây ra hoa trong điều kiện chiếu sáng hơn 10 giờ.

C. Cây ra hoa trong điều kiện chiếu sáng hơn 12 giờ.

D. Cây ra hoa trong điều kiện chiếu sáng hơn 14 giờ.

Câu 20: Tuổi của cây một năm được tính theo:

- A. Số lóng.
- B. Số lá.
- C. Số chồi nách.
- D. Số cành.

Câu 21: Hoocmôn sinh trưởng (GH) được sản sinh ra ở:

- A. Tinh hoàn.
- B. Tuyến giáp.
- C. Tuyến yên.
- D. Buồng trứng.

Câu 22: Phát triển của cơ thể động vật bao gồm:

- A. Các quá trình liên quan mật thiết với nhau là sinh trưởng và phát sinh hình thái các cơ quan và cơ thể.
- B. Các quá trình liên quan mật thiết với nhau là sinh trưởng và phân hoá tế bào.
- C. Các quá trình liên quan mật thiết với nhau là sinh trưởng, phân hoá tế bào và phát sinh hình thái các cơ quan và cơ thể.
- D. Các quá trình liên quan mật thiết với nhau là phân hoá tế bào và phát sinh hình thái các cơ quan và cơ thể.

Câu 23: Thời kì mang thai không có trứng chín và rụng là vì:

- A. Khi nhau thai được hình thành, thể vàng tiết ra hoocmôn Prôgestêron ức chế sự tiết ra FSH và LH của tuyến yên.
- B. Khi nhau thai được hình thành sẽ tiết ra hoocmôn kích dục nhau thai (HCG) duy trì thể vàng tiết ra hoocmôn Prôgestêron ức chế sự tiết ra FSH và LH của tuyến yên.
- C. Khi nhau thai được hình thành sẽ tiết ra hoocmôn kích dục nhau thai ức chế sự tiết ra FSH và LH của tuyến yên.

D. Khi nhau thai được hình thành sẽ duy trì thể vàng tiết ra hoocmôn Prôgestêron ức chế sự tiết ra FSH và LH của tuyến yên.

Câu 24: Edixon có tác dụng:

A. Gây ức chế sự lột xác của sâu bướm, kích thích sâu biến thành nhộng và bướm.

B. Gây ức chế sự lột xác của sâu bướm, kìm hãm sâu biến thành nhộng và bướm.

C. Gây lột xác của sâu bướm, kích thích sâu biến thành nhộng và bướm.

D. Gây lột xác của sâu bướm, ức chế sâu biến thành nhộng và bướm.

Câu 25: Phát triển của động vật qua biến thái hoàn toàn là kiểu phát triển mà con non có

A. đặc điểm hình thái, sinh lí rất khác với con trưởng thành.

B. đặc điểm hình thái, cấu tạo tương tự với con trưởng thành, nhưng khác về sinh lý.

C. đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lý tương tự với con trưởng thành.

D. đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lý gần giống với con trưởng thành.

Câu 26: Trong thiên nhiên cây tre sinh sản bằng:

A. Rễ phụ.

B. Lóng.

C. Thân rễ.

D. Thân bò.

Câu 27: Ý nào không đúng khi nói về quả?

A. Quả là do bầu nhụy dày sinh trưởng lên chuyển hoá thành.

B. Quả không hạt đều là quả đơn tính.

C. Quả có vai trò bảo vệ hạt.

D. Quả có thể là phương tiện phát tán hạt.

Câu 28: Bản chất của sự thụ tinh kép ở thực vật có hoa là:

- A. Sự kết hợp của nhân hai giao tử đực và cái (trứng) trong túi phôi tạo thành hợp tử.
- B. Sự kết hợp của hai nhân giao tử đực với nhân của trứng và nhân cực trong túi phôi tạo thành hợp tử và nhân nội nhũ.
- C. Sự kết hợp của hai bộ nhiễm sắc thể đơn bội của giao tử đực và cái (trứng) trong túi phôi tạo thành hợp tử có bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội.
- D. Sự kết hợp của hai tinh tử với trứng ở trong túi phôi.
- Câu 29: Cần phải cắt bỏ hết lá ở cành ghép là vì:

- A. Để tránh gió, mưa làm lay cành ghép.
- B. Để tập trung nước nuôi các cành ghép.
- C. Để tiết kiệm nguồn chất dinh dưỡng cung cấp cho lá.
- D. Loại bỏ sâu bệnh trên lá cây.

Câu 30: Sinh sản vô tính là:

- A. Tạo ra cây con giống cây mẹ, có sự kết hợp giữa giao tử đực và cái.
- B. Tạo ra cây con giống bố mẹ, có sự kết hợp giữa giao tử đực và cái.
- C. Tạo ra cây con giống cây mẹ, không có sự kết hợp giữa giao tử đực và cái.
- D. Tạo ra cây con mang những tính trạng giống và khác cây mẹ, không có sự kết hợp giữa giao tử đực và cái.

Câu 31: Nguyên tắc của nhân bản vô tính là:

- A. Chuyển nhân của tế bào xô ma ( $n$ ) vào một tế bào trứng đã lấy mất nhân, rồi kích thích tế bào trứng phát triển thành phôi rồi phát triển thành cơ thể mới.
- B. Chuyển nhân của tế bào trứng vào tế bào xô ma, kích thích tế bào trứng phát triển thành phôi rồi phát triển thành cơ thể mới.
- C. Chuyển nhân của tế bào xô ma ( $2n$ ) vào một tế bào trứng, rồi kích thích tế bào trứng phát triển thành phôi rồi phát triển thành cơ thể mới.



D. Chuyển nhân của tế bào xô ma ( $2n$ ) vào một tế bào trứng đã lấy mất nhân, rồi kích thích tế bào trứng phát triển thành phôi rồi phát triển thành cơ thể mới.

Câu 32: Tế bào sinh tinh tiết ra chất nào?

A. Testôstêron.

B. FSH.

C. Inhibin.

D. GnRH.

Câu 33: Tỷ lệ đực cái ở động vật bậc cao xấp xỉ tỷ lệ 1:1 phụ thuộc chủ yếu vào yếu tố nào?

A. Cơ chế xác định giới tính.

B. Ảnh hưởng của môi trường trong cơ thể.

C. Ảnh hưởng của môi trường ngoài cơ thể.

D. Ảnh hưởng của tập tính giao phối.

Câu 34: Ý nào không đúng với sinh đẻ có kế hoạch?

A. Điều chỉnh khoảng cách sinh con.

B. Điều chỉnh sinh con trai hay con gái.

C. Điều chỉnh thời điểm sinh con.

D. Điều chỉnh về số con.

Câu 35: Hướng tiến hoá về sinh sản của động vật là:

A. Từ vô tính đến hữu tính, từ thụ tinh ngoài đến thụ tinh trong, từ đẻ trứng đến đẻ con.

B. Từ hữu tính đến vô tính, từ thụ tinh ngoài đến thụ tinh trong, từ đẻ trứng đến đẻ con.

C. Từ vô tính đến hữu tính, từ thụ tinh trong đến thụ tinh ngoài, từ đẻ trứng đến đẻ con.

D. Từ vô tính đến hữu tính, thụ tinh trong đến thụ tinh ngoài, từ đẻ con đến đẻ trứng.

Câu 36: Côn trùng có hệ thần kinh nào tiếp nhận kích thích từ các giác quan và điều khiển các hoạt động phức tạp của cơ thể?

A. Hạch não.

B. Hạch lưng.

C. Hạch bụng.

D. Hạch ngực.

Câu 37: Khi sử dụng chất điều hòa sinh trưởng, cần phải chú ý đến nguyên tắc quan trọng nào?

Nồng độ sử dụng vừa phải.

Đầy đủ nước, phân và tối ưu về khí hậu.

Tính đối kháng và hỗ trợ của các phitohocmon.

Cần chọn lọc đối với chất diệt cỏ vì có thể gây độc cho cây trồng.

Phương án đúng:

A. 1, 2, 3, 4.

B. 2, 3, 4.

C. 1, 3, 4.

D. 1, 2, 4.

Câu 38: Ở thực vật một năm, chu kì sinh trưởng và phát triển có các giai đoạn theo trình tự:

A. Ra hoa - tạo quả - nảy mầm - mọc lá - sinh trưởng rễ, thân, lá.

B. Nảy mầm - ra lá - sinh trưởng rễ, thân, lá - ra hoa - tạo quả - quả chín.

C. Ra lá - sinh trưởng thân, rễ, lá - ra hoa - kết hạt - nảy mầm.

D. Quả chín - nảy mầm - ra lá - ra hoa - kết hạt.

Câu 39: Cơ sở thần kinh của tập tính là

A. cơ quan trả lời.

B. hệ thần kinh.

C. cơ quan cảm giác.

D. các phản xạ.

Câu 40: Tại sao tốc độ lan truyền xung qua xináp chậm hơn tốc độ lan truyền xung trên sợi thần kinh?

A. Xung truyền qua xináp qua nhiều giai đoạn, chất trung gian hóa học phải khuếch tán qua dịch lỏng.

B. Chất trung gian hóa học có cấu tạo phức tạp.

C. Khe xináp quá rộng và điện thế màng trước xináp quá nhỏ.

D. Màng sau xináp có quá ít thụ thể tiếp nhận chất trung gian hóa học.

## Phần 2. Tự luận

Câu 1. Khái niệm cảm ứng ở động vật. Cơ sở vật chất của phản xạ ở động vật có hệ thần kinh? Nêu các thành phần của cơ sở vật chất này.

Câu 2. Cho biết cách phản ứng của động vật trước các kích thích từ môi trường ở các nhóm động vật có tổ chức thần kinh khác nhau. Cảm ứng ở động vật chưa có tổ chức thần kinh được thực hiện như thế nào?

Câu 3. Nêu các thành phần cấu trúc của hệ thần kinh dạng ống. Cho biết đặc điểm về số lượng, sự liên kết và phối hợp hoạt động của các tế bào thần kinh trong hệ thống này? Ý nghĩa của những đặc điểm này?

Câu 4. Trình bày hoạt động của hệ thần kinh dạng ống.

Câu 5. Khái niệm điện thế nghỉ. Các đặc điểm của hệ thần kinh dạng ống.

Câu 6. Khái niệm điện thế hoạt động. Nêu các giai đoạn của điện thế hoạt động.

Câu 7. Trình bày sự lan truyền điện thế hoạt động trên sợi thần kinh không có và có bao miêlin.

Câu 8. Khái niệm xináp. Căn cứ vào các nhóm tế bào mà xináp kết nối, có những loại xináp nào?

Câu 9. Căn cứ và thành phần cấu tạo (hay bản chất hoạt động), có những loại xináp nào?

Câu 10. Nêu các thành phần cấu tạo của xináp hóa học. Trình bày ngắn gọn quá trình truyền tin qua xináp hóa học.